

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2022/HS-PT
Ngày 21 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. Vũ Duy Kh; giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1983 tại: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: 352/38 Đường Th, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Vũ Duy Khâm, sinh năm: 1962; con bà: Phan Thị Ga, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ X (bị cáo trong vụ án) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 06/9/2020. (có mặt)

2/. Lê Thị Mỹ X; giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1987 tại: tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: 352/38 Đường Th, phường Ph, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Lê Văn Út, sinh năm: 1958; con bà: Nguyễn Kim Ngọc, sinh năm: 1964; bị cáo có chồng là Vũ Duy Kh (bị cáo trong vụ án) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn Gi – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 05/9/2020, tại địa chỉ Đường Th, phường Ph, quận T, TP. Hồ Chí Minh, tổ công tác Công an TP. Hồ Chí Minh phát hiện Lâm Tường D, sinh ngày 01/01/2006, đang xếp hàng lên xe gắn máy, biển số 52N4-7308 có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra, phát hiện một số lượng lớn phụ tùng xe gắn máy không có hoá đơn, chứng từ gồm: 200 chén cổ hiệu Honda chứa trong 01 thùng carton; 18 cây đèn nháy hiệu Gangyang Grank Shaft; 200 cốt xe Dream không có nhãn hiệu.

Qua làm việc, Lâm Tường D khai số hàng hoá nêu trên không có hoá đơn, chứng từ, được lấy từ căn nhà Đường Th, phường Ph, quận T. TP. Hồ Chí Minh, để chờ đi tiêu thụ theo yêu cầu của Vũ Duy Kh và vợ là Lê Thị Mỹ X.

Qua điều tra ban đầu, Vũ Duy Kh và vợ là Lê Thị Mỹ X thừa nhận sự việc như nêu trên, Kh và X còn khai ra nhiều địa điểm chứa hàng phụ tùng xe gắn máy giả các nhãn hiệu D.I.D, Honda, Yamaha, ... và các địa chỉ in ấn bao bì, tem nhãn, vỏ hộp.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại 08 địa chỉ liên quan theo khai nhận của Vũ Duy Kh, thu giữ một số lượng lớn phụ tùng xe gắn máy các loại nghi là giả, cụ thể:

- Khám xét tại địa điểm: 352/38 Đường Th, phường Ph, quận T, TP. Hồ Chí Minh, thu giữ một số lượng lớn nhôm, sơn, đĩa nháy hiệu D.I.D, một số sổ sách ghi chép việc mua bán hàng hoá, máy ép túi ni lông, các nhôm, sơn, đĩa không nhãn hiệu.

- Khám xét tại địa điểm: 352/34 Đường Th, phường Ph, quận T, thu giữ một số lượng lớn sợi sơn tải vàng và sợi sơn cam nhãn hiệu D.I.D; bộ sơn, đĩa thành phẩm nhãn hiệu D.I.D, sổ sách ghi chép việc mua bán hàng hoá, máy dán ni lông,....

- Khám xét trụ sở Công ty trách nhiệm hữu hạn TĐ của Nguyễn Thị Ngọc V, tại địa chỉ đường Ph2, phường Ph, quận T, TP. Hồ Chí Minh, kết quả: thu giữ 22 mâm xe máy nhãn hiệu Suzuki mua của Vũ Duy Kh và một số nhôm, sơn, đĩa không nhãn hiệu.

- Khám xét địa điểm: đường A, Phường 14, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh của Nguyễn Thành C, thu giữ một số lượng lớn phụ tùng xe gắn máy nhãn hiệu D.I.D, theo trình bày của Nguyễn Thành C hàng hóa là của Vũ Duy Kh và một số phụ tùng xe gắn máy nhãn hiệu Honda, Yamaha là của C mua trôi nổi trên thị trường.

- Khám xét tại địa điểm: đường Đ, Phường 15, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh,

thu giữ một số lượng lớn phụ kiện xe gắn máy các loại hiệu D.I.D; VKX và các loại khác chưa rõ nhãn hiệu.

- Khám xét tại địa điểm: đường Đ1, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, thu giữ một số lượng lớn phụ tùng xe gắn máy thành phẩm nguyên liệu, nhãn hiệu, vỏ hộp... nhãn hiệu D.I.D, một số giấy tờ, tài liệu sổ sách.

- Khám xét địa điểm: Liên Khu 10-11, phường B, quận B1, TP. Hồ Chí Minh của Vương Hương L, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

- Khám xét tại địa điểm: đường số 1, KP27, phường B2, quận B1, TP. Hồ Chí Minh, thu giữ miếng nhựa dẻo, bên trong có khắc chìm chữ “HONDA” được Nhang Kim H sử dụng làm khuôn in tem, nhãn phụ tùng hiệu “HONDA” dành cho xe máy và một số lượng lớn tem, nhãn phụ tùng xe máy nhãn hiệu “HONDA”.

Qua kiểm tra toàn bộ hàng hóa là phụ tùng xe gắn máy nghi là giả mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh thu giữ, đại diện các hãng phụ tùng xe gắn máy nhãn hiệu D.I.D, Honda, Yamaha xác nhận: Tất cả các sản phẩm phụ tùng xe gắn máy mang nhãn hiệu D.I.D, Honda, Yamaha thu giữ của Vũ Duy Kh và đồng phạm không phải do Công ty D.I.D, Honda, Yamaha sản xuất. Các công ty nêu trên không ký hợp đồng gia công, đóng gói bao bì với Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X và Nguyễn Thành C.

Ngày 15/6/2021. Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra kết luận giám định số 2036/C09B đối với toàn bộ số hàng hóa thu giữ, tương ứng với các nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ độc quyền tại Việt Nam, xác định: mẫu vật cần giám định và mẫu vật so sánh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp không cùng một đơn vị sản xuất.

Ngày 19/8/2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận định giá tài sản số 4864/KL-HĐĐGTS, xác định: tổng trị giá hàng giả tương đương với số lượng hàng thật mà cơ quan điều tra thu giữ của Vũ Duy Kh và đồng phạm là 1.151.157.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X và Nguyễn Thành C khai nhận như sau:

Vũ Duy Kh và Lê Thị Mỹ X khai: bắt đầu tiến hành tổ chức sản xuất, buôn bán phụ tùng xe gắn máy giả các loại từ khoảng đầu năm 2019 đến khi bị phát hiện, bắt giữ ngày 05/9/2020, cụ thể như sau: Vũ Duy Kh liên hệ đặt in tem nhãn, bao bì, vỏ hộp xe gắn máy giả nhãn hiệu D.I.D, Yamaha của người đàn ông tên B (không rõ lai lịch), đồng thời đặt mua các phụ tùng xe gắn máy như: nhôm, đĩa giá rẻ do Trung Quốc sản xuất của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) ngụ quận B1, của người đàn ông tên Ngh (ở M, Quảng Ninh, không rõ lai lịch) và của một số cơ sở khác, không nhớ địa chỉ. Sau khi đặt hàng xong, B, T, Ngh cho người giao đến nhà Kh tại địa chỉ 352/38 Đường Th, phường Ph, quận T, TP.HCM và Kh thanh toán bằng tiền mặt cho người giao hàng, không có hóa đơn chứng từ.

Đối với 05 địa điểm chứa hàng giả gồm: nhà của Kh và X tại địa chỉ 352/38 Đường Th, phường Ph, quận T và 04 địa điểm do Kh thuê như sau:

- Nhà số 352/34 Đường Th, phường Ph, quận T, thuê của Nguyễn Trần Ph, với giá 6.000.000đ;

- Kho hàng địa chỉ đường Đ, Phường 15, Quận 5, thuê của Lê Thị Mỹ N, với giá 4.000.000đ/tháng;

- Sạp tại Chợ T, địa chỉ đường Đ1, Phường 12, Quận 5, thuê của Ban quản lý Chợ T, tiền hoa chi và tiền thuế kinh doanh với giá 1.200.000đ/tháng;

- Kh nhờ Nguyễn Thành C thuê 01 phòng trọ tại địa chỉ đường A, Phường 14, Quận 11, với giá 1.000.000đ/tháng.

Kh và X sử dụng các địa điểm này để chứa hàng thành phẩm, nguyên liệu, bao bì, tem nhãn và làm địa điểm bán hàng cho khách.

Quy trình sản xuất phụ tùng xe gắn máy giả như sau: Kh, X tháo rời các phụ tùng không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ và đóng vào các vỏ hộp nhãn hiệu D.I.D. sử dụng máy ép bao bì để ép vĩ nhựa, dán tem tạo thành phẩm. Quá trình sản xuất, Kh và X có thuê Lâm Tường D phụ dán tem nhãn đóng hộp, ép vĩ nhựa và chở hàng đi giao cho khách, chở hàng ra sạp tại chợ T, địa chỉ: đường Đ1, Phường 12, Quận 5 và kho hàng đường Đ, Phường 15, Quận 5. Kh, X là người trực tiếp quản lý, bán hàng tại 02 địa chỉ trên. Kh và X trả tiền công cho D mỗi tháng 5.000.000đ, D đã làm được khoảng 03 tháng, từ tháng 6/2020 đến khi bị Công an phát hiện ngày 05/9/2020.

Kh thuê Nguyễn Thành C quản lý kho hàng là phòng trọ tại địa chỉ đường A, Phường 14, Quận 11 và giao hàng cho khách. Khi có khách mua hàng, Kh sẽ báo cho C để mở cửa, kiểm hàng và giao cho khách. Ngoài ra, C còn mua phụ tùng xe gắn máy các loại của Kh và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) với giá sỉ để bán lại khách hàng nhỏ lẻ.

Về việc bán hàng và thu tiền: Kh bán phụ tùng xe gắn máy giả cho một số khách hàng nhỏ lẻ, không có thông tin lai lịch. Khách hàng đến sạp hàng tại Chợ T, địa chỉ số đường Đ1, Phường 12, Quận 5 hoặc điện thoại cho Kh để đặt mua hàng. Sau đó, Kh trực tiếp giao hàng hoặc chỉ đạo Lâm Tường D giao cho khách. Giao hàng xong, khách hàng thanh toán bằng tiền mặt cho Kh hoặc cho D về đưa lại cho Kh. Việc mua bán không có hóa đơn, chứng từ.

Đối với bao bì, Kh liên hệ với người đàn ông tên H, tại Văn phòng đại diện Công ty TNHH K, đặt mua bao bì nhựa nhãn hiệu D.I.D 01 lần, với số lượng 78kg túi ni long, giá 86.000đ/kg, trị giá 6.708.000đ, Kh đưa mẫu bao bì cho Hồng. Sau đó, H làm xong giao hàng cho Kh tại sạp Chợ T, Phường 12, Quận 5 và Kh thanh toán bằng tiền mặt, không có hóa đơn chứng từ. Qua xác minh ghi lời khai Lê Thị Mỹ L - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn K, có chồng tên Lư Như H, đã chết vào tháng 6/2019.

Đối với vĩ nhựa, Kh mua tại chợ K, Quận 5 (không nhớ địa chỉ), số lượng 750 vĩ nhựa màu trắng, không nhãn hiệu, với giá 5.500đ/vĩ, trị giá 4.125.000đ,

Kh trực tiếp mua hàng và thanh toán bằng tiền mặt, không có hóa đơn chứng từ.

Kh liên hệ Vương Hương L – Chủ cơ sở TP, địa chỉ Liên Khu 10-11, phường B, quận B1, TP. Hồ Chí Minh, để ép hàn vĩ nhựa nhông, sên, đĩa thành phẩm bộ. Kh thuê Vương Hương L ép vĩ nhựa 03 lần: Lần 1: tháng 10/2019, số lượng 80 bộ, đơn giá 3.500đ/bộ; Lần 2: tháng 12/2019, số lượng 60 bộ, đơn giá 3.500đ/bộ; Lần 3: 4/2020, số lượng 300 bộ, đơn giá 7.000đ/bộ. Tổng cộng 03 lần với số lượng là 440 bộ, trị giá 2.590.000đ. Kh là người trực tiếp liên hệ, giao nhận hàng và thanh toán bằng tiền mặt cho Vương Hương L, không có hóa đơn chứng từ.

Đối với việc làm tem thông số, chủng loại cho nhông, sên, đĩa, Kh truy cập mạng internet liên hệ Tô Thanh B (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm tem thông số, chủng loại, số lượng khoảng 1.000 tờ, đơn giá 350đ/tờ, trị giá 350.000đ. Kh liên hệ và báo thông số nhông, sên, đĩa cho B, làm xong, B giao hàng cho Kh tại Ngã tư BX, quận B1, TP. Hồ Chí Minh, Kh thanh toán bằng tiền mặt, không có hóa đơn chứng từ.

Về việc bán hàng, Kh có bán hàng 01 lần cho người đàn ông tên K, với số lượng 22 mâm xe máy nhãn hiệu Suzuki, đơn giá 1.020.000đ/cặp, trị giá 11.220.000đ, Kh giao hàng cho K tại địa chỉ đường Ph1, phường Ph, quận T; giao hàng xong, K thanh toán bằng tiền mặt, không có hóa đơn chứng từ. Kh không biết K có biết đây là hàng giả hay không, do chỉ bán cho K có 1 lần. Kh mua các mâm nêu trên tại Chợ T (không nhớ địa chỉ) với giá 985.000đ/cặp.

Về số tiền thu lợi bất chính, Kh không nhớ số lượng cụ thể từng mặt hàng phụ tùng xe gắn máy giả đã bán, do các mặt hàng này bán chậm, trong thời gian có dịch bệnh Covid-19 và vợ Kh mới sinh con nên Kh, X chưa bán được nhiều hàng, Kh và X thu lợi số tiền khoảng 55.000.000đ (không có sổ sách, giấy tờ chứng minh).

Nguyễn Thành C khai nhận: khoảng tháng 6/2020, qua bạn bè giới thiệu, Kh bàn bạc với C về việc giao các phụ tùng xe gắn máy giả cho C bán và quản lý. Kh giao hàng trước cho C, bán được bao nhiêu thì thanh toán tiền bấy nhiêu. Theo thỏa thuận, C thuê phòng trọ tại địa chỉ đường A, Phường 14, Quận 11 cho Kh với giá 1.000.000đ/tháng để Kh chứa hàng, không có hợp đồng thuê nhà. Ngày 28/8/2020, Kh có giao cho C 45 bộ nhông, sên, đĩa nhãn hiệu D.I.D, với giá 190.000đ/bộ; trị giá 8.550.000đ; 300 sợi xích lẻ, có cao su nhãn hiệu D.I.D, với giá 190.000đ/sợi, trị giá 57.000.000đ; 250 sợi xích lẻ nhãn hiệu D.I.D với giá 72.000.000đ/sợi, trị giá 18.000.000đ; 30 cái bình xăng con, không nhãn hiệu, trị giá 110.000đ/cái, trị giá 3.300.000đ. Việc giao hàng chỉ thông báo bằng miệng cho C, không có giấy tờ. Quá trình mua bán hàng giả, C đã lấy hàng của Kh và bán cho khách vắng lai được 150 bộ nhông sên đĩa, giá mua của Kh là 180.000đ/bộ, giá bán là 190.000đ/bộ, thu lợi số tiền 1.500.000đ. Ngoài ra, Kh hứa nếu bán được nhiều hàng sẽ gửi tiền hoa hồng cho C. Ngày 05/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra thu giữ của Nguyễn Thành C 208 bộ vĩ nhông, sên, đĩa màu vàng nhãn hiệu D.I.D và 500 sợi sên tải 130 mắt, màu vàng, nhãn hiệu D.I.D (do Vũ Duy Kh và Lê Thị Mỹ X giao

C cất giữ và tiêu thụ, trị giá là 208.064.000 đồng); 249 bộ thắng nhãn hiệu Honda mã số 43125, 245 bộ thắng nhãn hiệu Honda mã số 0649, 77 bộ thắng nhãn hiệu Yamaha mã số 3S4, 40 bộ thắng nhãn hiệu Honda mã số 22201 (tổng trị giá 45.611.000 đồng), số hàng này C mua của khách vắng lai, không rõ lai lịch, sau đó đem về cất giữ để tiêu thụ. Tổng giá trị hàng giả thu giữ của Nguyễn Thành C có giá trị là 253.675.000 đồng.

Đối với Lâm Tường D, sinh ngày 01/01/2006, đã thực hiện việc đóng gói sản phẩm, vận chuyển hàng đi tiêu thụ theo yêu cầu của Vũ Duy Kh và Lê Thị Mỹ X. Tuy nhiên, D mới 14 tuổi không nhận thức được việc sản xuất, buôn bán hàng giả của Kh và X; Kh khai D chỉ làm theo chỉ đạo của Kh và X; không cho D biết đây là hàng giả. Mặt khác, số hàng giả thu giữ của Lâm Tường D qua định giá có trị giá 3.200.000 đồng. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lâm Tường D.

Đối với các cá nhân gồm: Vương Hương L, Nhan Kim H, Lê Thị Mỹ L là các cá nhân mà Kh khai thuê in ấn bao bì, tem nhãn, vỏ hộp cho Kh. Qua làm việc, các cá nhân này cho biết không có quan hệ, quen biết và cũng không in ấn bao bì, tem nhãn, vỏ hộp cho Kh. Hiện không có căn cứ xác định các cá nhân này có biết, tham gia vào việc sản xuất, buôn bán hàng giả của Vũ Duy Kh và đồng phạm, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với các cá nhân gồm: Nguyễn Trần Ph, Huỳnh Tô H, Lê Thị Mỹ N là những người cho Vũ Duy Kh và Nguyễn Thành C thuê nhà. Qua làm việc, các cá nhân khai không biết Kh, C sử dụng nhà để làm gì. Hiện không có căn cứ xác định Ph, H, N có biết, tham gia vào việc sản xuất, buôn bán hàng giả của Vũ Duy Kh và đồng phạm.

Đối với Nguyễn Tiến K có mua của Vũ Duy Kh 11 cặp mâm xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, với giá 11.220.000đ, tuy nhiên, K khai không biết đây là hàng giả, chỉ mua của Kh có 01 lần, do đó, không đủ có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Tiến K.

Đối với các đối tượng B, T, Ngh là người cung cấp tem nhãn, bao bì, vỏ hộp và phụ tùng xe gắn máy cho Vũ Duy Kh, do Kh khai không rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành điều tra, xác minh làm rõ.

Vật chứng vụ án: đã được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 345A/PNK ngày 17/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) và Phòng Cảnh sát thi hành án và hỗ trợ Tư pháp (PC10) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy Kh: 08 (tám) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Duy Kh 30.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ X: 05 (năm) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Mỹ X 30.000.000 đồng.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C: 05 (năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành C 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 02/3/2022, bị cáo Lê Thị Mỹ X, bị cáo Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/3/2022, bị cáo Vũ Duy Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành C có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Kh 08 năm tù, bị cáo X 05 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Hai bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X trong cùng vụ án là vợ chồng; hiện nay hoàn cảnh các bị cáo rất khó khăn, có 03 con nhỏ phải chăm sóc. Bị cáo X phạm tội trong thời kỳ mang thai nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội có tính chất phụ thuộc; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X, Nguyễn Thành C làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành C đã làm đơn xin rút lại toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 05/9/2020, tại địa chỉ 352/38 Đường Th, phường Ph, quận T, TP. Hồ Chí Minh, tổ công tác Công an TP. Hồ Chí Minh phát hiện Lâm Tường D đang xếp hàng lên xe gắn máy, biển số 52N4-7308 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện một số lượng lớn phụ tùng xe gắn máy không có hoá đơn, chứng từ gồm: 200 chén cổ hiệu Honda chứa trong 01 thùng carton; 18 cây đèn nhả hiệu Gangyang Grank Shaft; 200 cốt xe Dream không có nhãn hiệu. Số hàng hoá nêu trên do bị cáo Vũ Duy Kh và Lê Thị Mỹ X làm giả nhãn hiệu D.I.D, Honda, Yamaha....; thuê Lâm Tường D chở đi tiêu thụ. Khám xét tại 08 địa chỉ liên quan theo khai nhận của Vũ Duy Kh, cơ quan điều tra thu giữ một số lượng lớn phụ tùng xe gắn máy các loại nghi là giả. Theo kết luận giám định số 2036/C09B ngày 15/6/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì toàn bộ số hàng hóa thu giữ của bị cáo Kh và X, tương ứng với các nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ độc quyền tại Việt Nam, xác định: mẫu vật cần giám định và mẫu vật so sánh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp không cùng một đơn vị sản xuất. Theo kết luận định giá tài sản số 4864/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thì tổng trị giá hàng giả tương đương với số lượng hàng thật mà cơ quan điều tra thu giữ của Vũ Duy Kh và Lê Thị Mỹ X là 1.151.157.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, lợi ích của người tiêu dùng. Các bị cáo làm giả hàng hóa với số lượng lớn. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo X đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận. Các bị cáo có xuất trình thêm tài liệu thể hiện đã đóng số tiền 115.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” (Lâm Tường D) quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với các bị cáo là có thiếu sót.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vai trò của bị cáo X hạn chế hơn, hiện bị cáo X đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo có chồng cũng bị xét xử trong cùng vụ án; bị cáo X có thân nhân có công với cách mạng. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Duy Kh 08 năm tù; áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ X 05 năm tù - dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, đối chiếu mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thành C có hiệu lực pháp luật.

2/. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X.

Tuyên bố bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy Kh 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Duy Kh 30.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ X 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Mỹ X 30.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Vũ Duy Kh và Lê Thị Mỹ X nộp số tiền 115.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002470 ngày 20/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Vũ Duy Kh, Lê Thị Mỹ X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (3);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (2);
- BCTN (1);
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy